

Tạo Database trong MySQL

Tạo cơ sở dữ liệu trong MySQL

Để tạo cơ sở dữ liệu, bạn sử dụng lệnh **CREATE** trong MySQL. Dưới đây là cú pháp của lệnh CREATE:

```
CREATE DATABASE Ten_co_so_du_lieu;
```

Ví dụ

Ví dụ đơn giản sau sẽ tạo cơ sở dữ liệu là *sinhvien*:

```
CREATE DATABASE sinhvien;
```

Lệnh này sẽ tạo một cơ sở dữ liệu có tên là *sinhvien* trong MySQL Database.

Tạo Database bởi sử dụng PHP Script

PHP sử dụng hàm **mysql_query** để tạo hoặc xóa một MySQL Database. Hàm này nhận hai tham số và trả về TRUE nếu thành công hoặc FALSE nếu thất bại.

Cú pháp

```
bool mysql_query( sql, connection );
```

Chi tiết về tham số:

- **sql**: Đây là tham số bắt buộc, là truy vấn SQL để tạo hoặc xóa một MySQL database.
- **connection**: Đây là tham số tùy ý. Nếu không được xác định, thì kết nối cuối đã được mở bởi hàm *mysql_connect* sẽ được sử dụng.

Ví dụ tạo cơ sở dữ liệu bởi sử dụng PHP script

Để tạo cơ sở dữ liệu có tên là *sinhvien*, PHP script sẽ là như sau:

```
<html> <head> <title>Tao MySQL Database</title> </head> <body> <?php $dbhost = 'localhost:3306'; $dbuser = 'root'; $dbpass = '123456'; $conn = mysql_connect($dbhost, $dbuser, $dbpass); if(! $conn ) { die('Khong the ket noi: ' . mysql_error()); } echo 'Ket noi thanh cong<br />'; $sql = 'CREATE DATABASE sinhvien'; $retval = mysql_query( $sql, $conn ); if(! $retval ) {
```

```
die('Khong the tao co so du lieu: ' . mysql_error()); } echo "Co so du lieu  
sinhvien duoc tao thanh cong\n"; mysql_close($conn); ?> </body> </html>
```

Sao chép code trên trong một trình soạn thảo chẳng hạn, lưu là **taodb.php**, bạn cần xác định các tham số \$dbuser và \$dbpass thích hợp (tùy theo cách bạn đã thiết lập với MySQL), sau đó, mở trình duyệt, chạy *localhost/taodb.php* sẽ cho kết quả như sau:

Ket noi thanh cong Co so du lieu sinhvien duoc tao thanh cong